BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 10/2017/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2017*

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 234/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý giao dịch trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 01/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 234/2012/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 28 tháng 12 năm 2012 hướng dẫn quản lý giao dịch trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 234/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý giao dịch trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương như sau:

1. Bổ sung Khoản 9 Điều 2 như sau:

"9. ***Trái phiếu Chính phủ tương đương có thể chuyển giao*** là trái phiếu Chính phủ niêm yết trên SGDCKHN và được sử dụng để thanh toán thay cho TPCP gốc trong giao dịch TPCP trong trường hợp không có đủ TPCP gốc để thanh toán. TPCP tương đương có thể chuyển giao được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận giữa các bên tham gia giao dịch. SGDCKHN quy định cụ thể về cơ chế sử dụng trái phiếu tương đương có thể chuyển giao trong các giao dịch TPCP."

2. Sửa đổi Điều 3 như sau:

"**Điều 3. Phân loại thành viên**

1. Thị trường giao dịch TPCP tại SGDCKHN có 02 loại thành viên là thành viên giao dịch thông thường và thành viên giao dịch đặc biệt.

2. Kho bạc Nhà nước tham gia thị trường giao dịch TPCP theo quy định tại Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước.

a) Kho bạc Nhà nước được thực hiện giao dịch mua trong các giao dịch mua bán lại TPCP trên hệ thống giao dịch TPCP tại SGDCKHN với thời hạn giao dịch mua bán lại tối đa không quá 03 tháng và nộp giá dịch vụ giao dịch theo quy định pháp luật. Kho bạc Nhà nước được sử dụng hệ thống giao dịch và các dịch vụ do SGDCKHN, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp.

b) Kho bạc Nhà nước không phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn làm thành viên, đăng ký làm thành viên, nghĩa vụ của thành viên, chế độ báo cáo của thành viên quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 9 Thông tư này."

3. Sửa đổi Khoản 2 Điều 7 như sau:

"2. Thành viên bị buộc chấm dứt tư cách thành viên khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Không còn đáp ứng các tiêu chuẩn làm thành viên quy định tại Điều 4 Thông tư này;

b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc mang tính hệ thống quy định về thành viên giao dịch TPCP tại SGDCKHN;

c) Giải thể, phá sản, tạm ngừng hoạt động hoặc bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động; hoặc tổ chức chấm dứt tồn tại sau khi hợp nhất (công ty bị hợp nhất), sáp nhập (công ty bị sáp nhập), chia (công ty bị chia); hoặc tổ chức hình thành sau khi sáp nhập (công ty nhận sáp nhập), tách (công ty bị tách) nhưng không đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư này;

d) SGDCKHN quy định cụ thể tại các quy chế, quy trình nghiệp vụ về chấm dứt tư cách thành viên sau khi được UBCKNN chấp thuận."

4. Sửa đổi Khoản 2 Điều 9 như sau:

"2. Hình thức báo cáo:

Thành viên báo cáo cho SGDCKHN bằng dữ liệu điện tử thông qua hệ thống tiếp nhận báo cáo và công bố thông tin của SGDCKHN. Trong trường hợp cần thiết, SGDCKHN có quyền yêu cầu thành viên báo cáo bằng văn bản."

5. Sửa đổi Điều 11 như sau:

"**Điều 11. Loại trái phiếu Chính phủ niêm yết**

1. Trái phiếu Chính phủ;

2. Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh;

3. Trái phiếu chính quyền địa phương."

6. Sửa đổi Khoản 2, Khoản 3 Điều 12 như sau:

"2. Quy trình niêm yết trái phiếu kho bạc được thực hiện theo Điều 38 Thông tư số 111/2015/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn phát hành TPCP tại thị trường trong nước.

3. Quy trình niêm yết tín phiếu kho bạc được thực hiện theo Điều 18 Thông tư liên tịch số 92/2016/TTLT-BTC-NHNN ngày 27 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn việc phát hành tín phiếu kho bạc qua Ngân hàng nhà nước Việt Nam."

7. Sửa đổi Điều 13 như sau:

"**Điều 13. Niêm yết đối với trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh**

1. Hồ sơ đăng ký niêm yết của trái phiếu doanh nghiệp được Chính phủ bảo lãnh bao gồm:

a) Văn bản đề nghị niêm yết trái phiếu theo mẫu tại Phụ lục số 03a (nếu đấu thầu lần đầu), theo mẫu tại Phụ lục số 03b (nếu đấu thầu bổ sung), theo mẫu tại Phụ lục số 03c (nếu phát hành theo hình thức khác);

b) Giấy chứng nhận của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam về việc trái phiếu của tổ chức đó đã đăng ký, lưu ký tập trung;

c) Văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ về cấp bảo lãnh và hạn mức bảo lãnh;

d) Thông báo bằng văn bản của Bộ Tài chính về hạn mức tối đa được phép phát hành trái phiếu có bảo lãnh.

2. Trái phiếu của các ngân hàng chính sách được Chính phủ bảo lãnh được niêm yết trên SGDCKHN khi có đề nghị bằng văn bản của tổ chức phát hành theo mẫu tại Phụ lục số 03a (nếu đấu thầu lần đầu), theo mẫu tại Phụ lục số 03b (nếu đấu thầu bổ sung), theo mẫu tại Phụ lục số 03c (nếu phát hành theo hình thức khác) và thông báo đăng ký trái phiếu của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

3. Quy trình niêm yết trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh được thực hiện theo Điều 13 Thông tư 99/2015/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh."

8. Sửa đổi Khoản 2 Điều 15 như sau:

"2. Giao dịch TPCP tại SGDCKHN được thực hiện thông qua thành viên; thanh toán qua Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và ngân hàng thanh toán.

a) Việc bán TPCP chỉ được thực hiện khi bên bán bảo đảm có đủ TPCP để chuyển giao tại ngày thanh toán theo quy định của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Số TPCP để chuyển giao bao gồm TPCP đã có sẵn trên tài khoản lưu ký của bên bán tại ngày giao dịch, TPCP mà bên bán nhận được trước hoặc vào ngày thanh toán giao dịch từ giao dịch mua hoặc giao dịch vay đã thực hiện trước đó.

Việc vay TPCP được thực hiện theo thỏa thuận của các bên và thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCKHN hoặc trên hệ thống vay, cho vay chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và phải đảm bảo những nguyên tắc sau:

- Chỉ thành viên giao dịch là thành viên đấu thầu TPCP được vay TPCP để bán theo quy chế của SGDCKHN;

- Thời hạn vay không vượt quá 180 ngày và không được vượt quá thời hạn còn lại tới khi đáo hạn của TPCP;

- Khoản vay phải được hoàn trả bằng TPCP đã vay, trong trường hợp không có đủ TPCP đã vay thì được trả bằng TPCP tương đương có thể chuyển giao;

- Các bên liên quan tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan đến khối lượng vay, tài sản vay và hoàn trả, tài sản đảm bảo, lãi suất vay và các điều khoản khác. Các bên liên quan phải đảm bảo các thỏa thuận này tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật áp dụng cho các bên tham gia giao dịch.

SGDCKHN, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ban hành Quy chế hướng dẫn cụ thể giao dịch vay TPCP để bán.

b) Nhà đầu tư được giao kết hai giao dịch mua bán thông thường tại cùng một thời điểm với cùng một đối tác giao dịch (giao dịch sell/buy back, sau đây gọi là giao dịch bán kết hợp mua lại), bao gồm một giao dịch bán TPCP (giao dịch thông thường thứ nhất) kết hợp với một giao dịch mua lại cùng TPCP đó (giao dịch thứ hai) tại một thời điểm xác định trong tương lai. Trong đó, bên bán trong giao dịch thông thường thứ nhất là bên mua trong giao dịch thứ hai; đồng thời giá, khối lượng, thời điểm thực hiện của giao dịch thứ hai phải được xác định trước tại thời điểm giao kết hai giao dịch.

SGDCKHN ban hành Quy chế hướng dẫn cụ thể việc bán kết hợp mua lại.

c) Đối với thành viên của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam không phải là thành viên giao dịch TPCP và khách hàng mở tài khoản lưu ký TPCP tại thành viên lưu ký, việc đặt lệnh giao dịch TPCP được thực hiện qua công ty chứng khoán là thành viên giao dịch thông thường, việc thanh toán giao dịch được thực hiện bởi thành viên của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam."

9. Sửa đổi Khoản 1 Điều 24 như sau:

"1. Thỏa thuận thông thường là giao dịch trong đó các bên tự thỏa thuận với nhau về các điều kiện giao dịch dưới hình thức trao đổi tin nhắn trên hệ thống giao dịch hoặc thông qua các phương tiện liên lạc khác và báo cáo kết quả vào hệ thống giao dịch để xác lập giao dịch. Kết quả giao dịch phải được báo cáo và nhập vào hệ thống giao dịch trong cùng ngày làm việc sau khi các bên thỏa thuận xong về giao dịch. Thông tin báo cáo thực hiện theo hướng dẫn của SGDCKHN, trong đó bao gồm: thời điểm giao kết giao dịch; thời điểm ký hợp đồng và thời điểm thực hiện giao dịch và các thông tin khác có liên quan."

10. Sửa đổi Khoản 1 Điều 27 như sau:

"1. Thỏa thuận thông thường là giao dịch trong đó các bên tự thỏa thuận với nhau về các điều kiện giao dịch dưới hình thức trao đổi bằng tin nhắn trên hệ thống giao dịch hoặc thông qua các phương tiện liên lạc khác và báo cáo kết quả vào hệ thống giao dịch để xác lập giao dịch. Kết quả giao dịch phải được báo cáo và nhập vào hệ thống giao dịch trong cùng ngày làm việc sau khi các bên thỏa thuận xong về giao dịch. Thông tin báo cáo thực hiện theo hướng dẫn của SGDCKHN, trong đó bao gồm: thời điểm giao kết giao dịch; thời điểm ký hợp đồng và thời điểm thực hiện giao dịch và các thông tin khác có liên quan."

11. Sửa đổi Điều 37 như sau:

"Điều 37. Công bố thông tin của thành viên giao dịch thông thường.

Thành viên giao dịch thông thường thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán."

12. Thay thế Phụ lục số 01/TTTP, Phụ lục số 02/TTTP ban hành kèm theo Thông tư số 234/2012/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 28 tháng 12 năm 2012 hướng dẫn quản lý giao dịch trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương bởi Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2017. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

2. UBCKNN, SGDCKHN, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và các đối tượng tham gia giao dịch TPCP có trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

3. SGDCKHN, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chịu trách nhiệm hoàn thiện hệ thống, hạ tầng công nghệ thông tin và ban hành Quy chế nghiệp vụ hướng dẫn các giao dịch quy định tại Thông tư này./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TƯ và các ban của Đảng;
- Văn phòng Ban chỉ đạo TƯ về phòng chống tham nhũng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ;
- Toà án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBND, HĐND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, UBCK (300b).

KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Xuân Hà

Phụ lục số 01

BÁO CÁO THÁNG TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TPCP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2017/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 234/2012/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý giao dịch trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương ngày 06 tháng 02 năm 2017)

1. ĐỐI VỚI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

(Tên công ty chứng khoán)

Số:.....(số Công văn)
V/v báo cáo hoạt động kinh doanh TPCP tháng.... năm.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm .....

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Giao dịch mua bán thông thường

1.1. Hoạt động môi giới

Thị trường	Loại trái phiếu/ tín phiếu	Mua trong tháng		Bán trong tháng	
		Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị
Trái phiếu nội tệ niêm yết trong đó:	CP				
	CQ				
	BL				
	Tổng cộng				
Tín phiếu niêm yết trong đó:	KBNN				
	NHNN				
	Tổng cộng				
Trái phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	CP				
	CQ				
	BL				
	Tổng cộng				
Tín phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	KBNN				
	NNHN				
	Tổng cộng				

1.2. Hoạt động tự doanh

Thị trường	Loại trái phiếu/ tín phiếu	Mua trong tháng		Bán trong tháng	
		Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị
Trái phiếu nội tệ	CP				

niêm yết trong đó:	CQ				
	BL				
	Tổng cộng				
Tín phiếu niêm yết trong đó:	KBNN				
	NHNN				
	Tổng cộng				
Trái phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	CP				
	CQ				
	BL				
	Tổng cộng				
Tín phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	KBNN				
	NNHN				
	Tổng cộng				

2. Giao dịch mua bán lại

Ghi chú:
- Thời hạn: Liệt kê theo các thời hạn đã giao dịch
- KL và GT: là khối lượng và giá trị thanh toán của giao dịch lần 1

2.1. Hoạt động môi giới

Thị trường	**Loại trái phiếu/ tín phiếu**	**Thời hạn (ngày)**	**Mua trong tháng**		**Bán trong tháng**	
			KL	GT	KL	GT
1. Trái phiếu nội tệ niêm yết trong đó:	CP					
	CQ					
	BL					
	Tổng cộng					
2. Tín phiếu niêm yết trong đó:	KBNN					
	NHNN					
	Tổng cộng					
3. Trái phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	CP					
	CQ					
	BL					
	Tổng cộng					

4. Tín phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	KBNN					
	NHNN					
	Tổng cộng					

2.2. Hoạt động tự doanh

Thị trường	**Loại trái phiếu/tín phiếu**	**Thời hạn (ngày)**	**Mua trong tháng**		**Bán trong tháng**	
			KL	GT	KL	GT
1. Trái phiếu nội tệ niêm yết trong đó:	CP					
	CQ					
	BL					
	Tổng cộng					
2. Tín phiếu niêm yết trong đó:	KBNN					
	NHNN					
	Tổng cộng					
3. Trái phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	CP					
	CQ					
	BL					
	Tổng cộng					
4. Tín phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	KBNN					
	NHNN					
	Tổng cộng					

3. Giao dịch bán và mua lại

Ghi chú: KL và GT là khối lượng và giá trị thanh toán của giao dịch lần 1.

3.1. Hoạt động môi giới

Thị trường	Loại trái phiếu/ tín phiếu	Mua trong tháng		Bán trong tháng	
		KL	GT	KL	GT
Trái phiếu nội tệ niêm yết trong đó:	CP				
	CQ				
	BL				
	Tổng cộng				
Tín phiếu niêm yết trong đó:	KBNN				
	NHNN				
	Tổng cộng				
Trái phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	CP				
	CQ				
	BL				
	Tổng cộng				
Tín phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	KBNN				
	NNHN				
	Tổng cộng				

3.2. Hoạt động tự doanh

Thị trường	Loại trái phiếu/ tín phiếu	Mua trong tháng		Bán trong tháng	
		KL	GT	KL	GT
Trái phiếu nội tệ niêm yết trong đó:	CP				
	CQ				
	BL				
	Tổng cộng				
Tín phiếu niêm yết trong đó:	KBNN				
	NHNN				
	Tổng cộng				
Trái phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó	CP				
	CQ				
	BL				
	Tổng cộng				
Tín phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	KBNN				
	NNHN				
	Tổng cộng				

4. Giao dịch vay trái phiếu

Ghi chú:

- Thời hạn: Liệt kê theo các thời hạn đã giao dịch
- KL và GT: là khối lượng và giá trị thanh toán của giao dịch lần 1

4.1. Hoạt động môi giới

Thị trường	Loại trái phiếu/ tín phiếu	Thời hạn (ngày)	Cho vay trong tháng		Đi vay trong tháng	
			KL	GT	KL	GT
1. Trái phiếu nội tệ niêm yết trong đó:	CP					
	CQ					
	BL					
	Tổng cộng					
2. Tín phiếu niêm yết trong đó:	KBNN					
	NHNN					
	Tổng cộng					
3. Trái phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	CP					
	CQ					
	BL					
	Tổng cộng					
4. Tín phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	KBNN					
	NHNN					
	Tổng cộng					

4.2. Hoạt động tự doanh

Thị trường	Loại trái phiếu/ tín phiếu	Thời hạn (ngày)	Cho vay trong tháng		Đi vay trong tháng	
			KL	GT	KL	GT
1. Trái phiếu nội tệ niêm yết trong đó:	CP					
	CQ					
	BL					

	Tổng cộng					
2. Tín phiếu niêm yết trong đó:	KBNN					
	NHNN					
	Tổng cộng					
3. Trái phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	CP					
	CQ					
	BL					
	Tổng cộng					
4. Tín phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	KBNN					
	NHNN					
	Tổng cộng					

5. Tình hình nắm giữ TPCP tại thời điểm báo cáo

Ghi chú:

Báo cáo ghi nhận khối lượng trái phiếu của thành viên vào cuối kỳ báo cáo bao gồm:

- Trái phiếu có trên tài khoản;

- Trái phiếu đã bán trong giao dịch mua bán lại, giao dịch bán và mua lại;

- Trái phiếu đã cho vay;

- Không bao gồm trái phiếu thành viên mua trong giao dịch mua bán lại, giao dịch bán và mua lại, trái phiếu đi vay;

- Không bao gồm trái phiếu của khách hàng.

Thị trường	Loại trái phiếu/ tín phiếu	Kỳ hạn còn lại	Khối lượng
1. Trái phiếu nội tệ niêm yết trong đó:	*CP*		
	CQ		
	BL		
	Tổng cộng		
2.Tín phiếu niêm yết trong đó:	KBNN		
	NHNN		
	Tổng cộng		

3.Trái phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	*CP*		
	CQ		
	BL		
	Tổng cộng		
4. Tín phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	KBNN		
	NNHN		
	Tổng cộng		

6. Giá dịch vụ môi giới

Tổng giá dịch vụ môi giới thu được trên thị trường trái phiếu Chính phủ của thành viên:

- Giao dịch outright:.... VND
- Giao dịch mua bán lại:.... VND
- Giao dịch bán và mua lại:.... VND
- Giao dịch vay trái phiếu:.... VND

7. Các vướng mắc phát sinh và kiến nghị

.....

.....

.....

Ghi chú:

- *CP:* Trái phiếu Chính phủ
- *CQ:* Trái phiếu chính quyền địa phương
- *BL:* Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh
- *KBNN:* Kho Bạc Nhà Nước
- *NHNN:* Ngân hàng Nhà Nước
- Đối với giao dịch bằng ngoại tệ, thì quy đổi sang nội tệ theo tỷ giá giao dịch tại thời điểm giao dịch

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO	**KIỂM SOÁT**	**(TỔNG) GIÁM ĐỐC**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

2. ĐỐI VỚI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

(Tên ngân hàng thương mại/Chi nhánh ngân hàng thương mại)

Số:.....(số công văn)
V/v báo cáo hoạt động kinh doanh TPCP tháng.... năm.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm .....

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Giao dịch mua bán thông thường

Thị trường	Loại trái phiếu/ tín phiếu	Mua trong tháng		Bán trong tháng	
		Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị
Trái phiếu nội tệ niêm yết trong đó:	CP				
	CQ				
	BL				
	Tổng cộng				
Tín phiếu niêm yết trong đó:	KBNN				
	NHNN				
	Tổng cộng				
Trái phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó	CP				
	CQ				
	BL				
	Tổng cộng				
Tín phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	KBNN				
	NNHN				
	Tổng cộng				

2. Giao dịch mua bán lại

Ghi chú:
- Thời hạn: Liệt kê theo các thời hạn đã giao dịch
- KL và GT: là khối lượng và giá trị thanh toán của giao dịch lần 1

Thị trường	Loại trái phiếu/ tín phiếu	Thời hạn (ngày)	Mua trong tháng		Bán trong tháng	
			KL	GT	KL	GT
1. Trái phiếu nội tệ niêm yết trong	CP					
	CQ					

đó:	BL					
	Tổng cộng					
2. Tín phiếu niêm yết trong đó:	KBNN					
	NHNN					
	Tổng cộng					
3. Trái phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	CP					
	CQ					
	BL					
	Tổng cộng					
4. Tín phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	KBNN					
	NHNN					
	Tổng cộng					

3. Giao dịch bán và mua lại

Ghi chú: KL và GT là khối lượng và giá trị thanh toán của giao dịch lần 1

Thị trường	**Loại trái phiếu/ tín phiếu**	**Mua trong tháng**		**Bán trong tháng**	
		KL	GT	KL	GT
Trái phiếu nội tệ niêm yết trong đó:	CP				
	CQ				
	BL				
	Tổng cộng				
Tín phiếu niêm yết trong đó:	KBNN				
	NHNN				
	Tổng cộng				
Trái phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó	CP				
	CQ				
	BL				
	Tổng cộng				
Tín phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	KBNN				
	NNHN				
	Tổng cộng				

4. Giao dịch vay trái phiếu

Ghi chú:

- Thời hạn: Liệt kê theo các thời hạn đã giao dịch
- KL và GT: khối lượng và giá trị thanh toán của giao dịch lần 1

Thị trường	Loại trái phiếu/ tín phiếu	Thời hạn (ngày)	Cho vay trong tháng		Đi vay trong tháng	
			KL	GT	KL	GT
1. Trái phiếu nội tệ niêm yết trong đó:	CP					
	CQ					
	BL					
	Tổng cộng					
2. Tín phiếu niêm yết trong đó:	KBNN					
	NHNN					
	Tổng cộng					
3. Trái phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	CP					
	CQ					
	BL					
	Tổng cộng					
4. Tín phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	KBNN					
	NHNN					
	Tổng cộng					

5. Tình hình nắm giữ TPCP tại thời điểm báo cáo

Ghi chú:

Báo cáo ghi nhận khối lượng trái phiếu của thành viên vào cuối kỳ báo cáo bao gồm:

- *Trái phiếu có trên tài khoản;*
- *Trái phiếu đã bán trong giao dịch mua bán lại, giao dịch bán và mua lại;*
- *Trái phiếu đã cho vay;*
- *Không bao gồm trái phiếu thành viên mua trong giao dịch mua bán lại, giao dịch bán và mua lại, trái phiếu đi vay;*
- *Không bao gồm trái phiếu của khách hàng.*

Thị trường	Loại trái phiếu/ tín phiếu	Kỳ hạn còn lại	Khối lượng
1. Trái phiếu nội tệ niêm yết trong đó:	*CP*		
	CQ		
	BL		
	Tổng cộng		
2.Tín phiếu niêm yết trong đó:	KBNN		
	NHNN		
	Tổng cộng		
3.Trái phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	*CP*		
	CQ		
	BL		
	Tổng cộng		
4. Tín phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	KBNN		
	NNHN		
	Tổng cộng		

6. Các vướng mắc phát sinh và kiến nghị

.....

.....

.....

Ghi chú:

- *CP:* Trái phiếu Chính phủ
- *CQ:* Trái phiếu chính quyền địa phương
- *BL:* Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh
- *KBNN:* Kho Bạc Nhà Nước
- *NHNN:* Ngân hàng Nhà Nước
- Đối với giao dịch bằng ngoại tệ, thì quy đổi sang nội tệ theo tỷ giá giao dịch tại thời điểm giao dịch

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO	KIỂM SOÁT	(TỔNG) GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Phụ lục số 02

BÁO CÁO NĂM TỔNG HỢP TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TPCP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2017/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 234/2012/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý giao dịch trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương ngày 06 tháng 02 năm 2017)

1. ĐỐI VỚI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

(Tên Công ty chứng khoán)

Số:.....(số Công văn)
V/v Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh TPCP năm.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm .....

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Giao dịch mua bán thông thường

Thị trường	Loại trái phiếu/ tín phiếu	Quý / Cả năm	Tổng giá trị môi giới		Tổng giá trị tự doanh	
			Mua	Bán	Mua	Bán
1. Trái phiếu nội tệ niêm yết trong đó:	CP	Quý I				
		Quý II				
		Quý III				
		Quý IV				
		Cả năm				
	CQ	Quý I				
		Quý II				
		Quý III				
		Quý IV				
		Cả năm				
	BL	Quý I				
		Quý II				
		Quý III				
		Quý IV				
		Cả năm				
2. Trái phiếu ngoại tệ niêm	CP	Quý I				
		Quý II				
		Quý III				
		Quý IV				

yết (USD) trong đó:		**Cả năm**				
	CQ	Quý I				
		Quý II				
		Quý III				
		Quý IV				
		Cả năm				
	BL	Quý I				
		Quý II				
		Quý III				
		Quý IV				
		Cả năm				
3. Tín phiếu nội tệ niêm yết trong đó:	KBNN	Quý I				
		Quý II				
		Quý III				
		Quý IV				
		Cả năm				
	NHNN	Quý I				
		Quý II				
		Quý III				
		Quý IV				
		Cả năm				
4. Tín phiếu ngoại tệ (USD) trong đó:	KBNN	Quý I				
		Quý II				
		Quý III				
		Quý IV				
		Cả năm				
	NHNN	Quý I				
		Quý II				
		Quý III				
		Quý IV				
		Cả năm				

2. Giao dịch mua bán lại

Ghi chú: *Giá trị môi giới và giá trị tự doanh là giá trị thanh toán của giao dịch lần 1*

Thị trường	**Loại trái phiếu/ tín phiếu**	**Tổng giá trị môi giới**		**Tổng giá trị tự doanh**	
		Mua	Bán	Mua	Bán
1. Trái phiếu nội tệ niêm yết trong đó:	CP				
	CQ				
	BL				
	Tổng cộng				
2. Tín phiếu niêm	KBNN				

yết trong đó:	NHNN				
	Tổng cộng				
3. Trái phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	CP				
	CQ				
	BL				
	Tổng cộng				
4. Tín phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	KBNN				
	NNHN				
	Tổng cộng				

3. Giao dịch bán và mua lại

Ghi chú: *Giá trị môi giới và giá trị tự doanh là giá trị thanh toán của giao dịch lần 1*

Thị trường	**Loại trái phiếu/ tín phiếu**	**Tổng giá trị môi giới**		**Tổng giá trị tự doanh**	
		Mua	Bán	Mua	Bán
1. Trái phiếu nội tệ niêm yết trong đó:	CP				
	CQ				
	BL				
	Tổng cộng				
2. Tín phiếu niêm yết trong đó:	KBNN				
	NHNN				
	Tổng cộng				
3. Trái phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	CP				
	CQ				
	BL				
	Tổng cộng				
4. Tín phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	KBNN				
	NNHN				
	Tổng cộng				

4. Giao dịch vay trái phiếu

Ghi chú: *Giá trị môi giới và giá trị tự doanh là giá trị thanh toán của giao dịch lần 1*

Thị trường	**Loại trái phiếu/ tín phiếu**	**Tổng giá trị môi giới**		**Tổng giá trị tự doanh**	
		Cho vay	Đi vay	Cho vay	Đi vay
1. Trái phiếu nội tệ niêm yết trong đó:	CP				
	CQ				
	BL				
	Tổng cộng				
2. Tín phiếu niêm yết trong đó:	KBNN				
	NHNN				

	Tổng cộng				
3. Trái phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	CP				
	CQ				
	BL				
	Tổng cộng				
4. Tín phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	KBNN				
	NNHN				
	Tổng cộng				

5. Tình hình nắm giữ TPCP tại thời điểm 31/12

Ghi chú:
Báo cáo ghi nhận khối lượng trái phiếu của thành viên vào cuối kỳ báo cáo bao gồm:
- Trái phiếu có trên tài khoản;
- Trái phiếu đã bán trong giao dịch mua bán lại, giao dịch bán và mua lại;
- Trái phiếu đã cho vay;
- Không bao gồm trái phiếu thành viên mua trong giao dịch mua bán lại, giao dịch bán và mua lại, trái phiếu đi vay;
- Không bao gồm trái phiếu của khách hàng.

Thị trường	Loại trái phiếu/ tín phiếu	Kỳ hạn còn lại	Khối lượng
1. Trái phiếu nội tệ niêm yết trong đó:	*CP*		
	CQ		
	BL		
	Tổng cộng		
2.Tín phiếu niêm yết trong đó:	KBNN		
	NHNN		
	Tổng cộng		
3.Trái phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	*CP*		
	CQ		
	BL		
	Tổng cộng		
4. Tín phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong	KBNN		
	NNHN		

đó:			
	Tổng cộng		

6. Giá dịch vụ môi giới

Tổng giá dịch vụ môi giới thu được trên thị trường trái phiếu chính phủ của thành viên:

- Giao dịch outright:.... VND
- Giao dịch mua bán lại:.... VND
- Giao dịch bán và mua lại:.... VND
- Giao dịch vay trái phiếu:.... VND

7. Các vướng mắc phát sinh và kiến nghị:

.....

.....

.....

Ghi chú:

- CP: Trái phiếu Chính phủ

- CQ: Trái phiếu chính quyền địa phương

- BL: Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh

- KBNN: Kho bạc Nhà nước

- NHNN: Ngân hàng Nhà nước

- Đối với giao dịch bằng ngoại tệ, thì quy đổi sang nội tệ theo tỷ giá giao dịch tại thời điểm giao dịch

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO	**KIỂM SOÁT**	**(TỔNG) GIÁM ĐỐC**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

2. ĐỐI VỚI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

(Tên Ngân hàng thương mại/Chi nhánh Ngân hàng thương mại)

Số:.....(số Công văn)
V/v Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh TPCP năm.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm .....

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Giao dịch mua bán thông thường

Thị trường	Loại trái phiếu/ tín phiếu	Quý / Cả năm	MUA		BÁN	
			Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị
1. Trái phiếu nội tệ niêm yết trong đó:	CP	Quý I				
		Quý II				
		Quý III				
		Quý IV				
		Cả năm				
	CQ	Quý I				
		Quý II				
		Quý III				
		Quý IV				
		Cả năm				
	BL	Quý I				
		Quý II				
		Quý III				
		Quý IV				
		Cả năm				
2. Trái phiếu ngoại tệ niêm yết (USD)	CP	Quý I				
		Quý II				
		Quý III				
		Quý IV				
		Cả năm				
	CQ	Quý I				

trong đó:		Quý II				
		Quý III				
		Quý IV				
		Cả năm				
	BL	Quý I				
		Quý II				
		Quý III				
		Quý IV				
		Cả năm				
3. Tín phiếu nội tệ niêm yết trong đó:	KBNN	Quý I				
		Quý II				
		Quý III				
		Quý IV				
		Cả năm				
	NHNN	Quý I				
		Quý II				
		Quý III				
		Quý IV				
		Cả năm				
4. Tín phiếu ngoại tệ (USD) trong đó:	KBNN	Quý I				
		Quý II				
		Quý III				
		Quý IV				
		Cả năm				
	NHNN	Quý I				
		Quý II				
		Quý III				
		Quý IV				
		Cả năm				

2. Giao dịch mua bán lại

Ghi chú: KL và GT là khối lượng và giá trị thanh toán của giao dịch lần 1

Thị trường	**Loại trái phiếu/ tín phiếu**	**Mua**		**Bán**	
		KL	GT	KL	GT
1. Trái phiếu nội tệ niêm yết trong đó:	CP				
	CQ				
	BL				
	Tổng cộng				
2. Tín phiếu niêm yết trong đó:	KBNN				
	NHNN				
	Tổng cộng				

3. Trái phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	CP				
	CQ				
	BL				
	Tổng cộng				
4. Tín phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	KBNN				
	NHNN				
	Tổng cộng				

3. Giao dịch bán và mua lại

Ghi chú: KL và GT là khối lượng và giá trị thanh toán của giao dịch lần 1

Thị trường	**Loại trái phiếu/ tín phiếu**	**Mua**		**Bán**	
		KL	GT	KL	GT
1. Trái phiếu nội tệ niêm yết trong đó:	CP				
	CQ				
	BL				
	Tổng cộng				
2. Tín phiếu niêm yết trong đó:	KBNN				
	NHNN				
	Tổng cộng				
3. Trái phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	CP				
	CQ				
	BL				
	Tổng cộng				
4. Tín phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	KBNN				
	NHNN				
	Tổng cộng				

4. Giao dịch vay trái phiếu

Ghi chú: KL và GT là khối lượng và giá trị thanh toán của giao dịch lần 1

Thị trường	**Loại trái phiếu/ tín phiếu**	**Cho vay**		**Đi vay**	
		KL	GT	KL	GT
1. Trái phiếu nội tệ niêm yết trong đó:	CP				
	CQ				
	BL				
	Tổng cộng				
2. Tín phiếu niêm yết trong đó:	KBNN				
	NHNN				
	Tổng cộng				
3. Trái phiếu bằng ngoại tệ (USD)	CP				
	CQ				

trong đó:	BL				
	Tổng cộng				
4. Tín phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	KBNN				
	NHNN				
	Tổng cộng				

5. Tình hình nắm giữ TPCP tại thời điểm báo cáo

Ghi chú:

Báo cáo ghi nhận khối lượng trái phiếu của thành viên vào cuối kỳ báo cáo bao gồm:

- Trái phiếu có trên tài khoản;

- Trái phiếu đã bán trong giao dịch mua bán lại, giao dịch bán và mua lại;

- Trái phiếu đã cho vay;

- Không bao gồm trái phiếu thành viên mua trong giao dịch mua bán lại, giao dịch bán và mua lại, trái phiếu đi vay;

- Không bao gồm trái phiếu của khách hàng.

Thị trường	Loại trái phiếu/ tín phiếu	Kỳ hạn còn lại	Khối lượng
1. Trái phiếu nội tệ niêm yết trong đó:	*CP*		
	CQ		
	BL		
	Tổng cộng		
2.Tín phiếu niêm yết trong đó:	KBNN		
	NHNN		
	Tổng cộng		
3.Trái phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	*CP*		
	CQ		
	BL		
	Tổng cộng		
4. Tín phiếu bằng ngoại tệ (USD) trong đó:	KBNN		
	NNHN		
	Tổng cộng		

III. Các vướng mắc phát sinh và kiến nghị:

.....

.....

.....

Ghi chú:

- *CP*: Trái phiếu Chính phủ
- *CQ*: Trái phiếu chính quyền địa phương
- *BL*: Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh
- *KBNN:* Kho bạc Nhà nước
- *NHNN*: Ngân hàng Nhà nước
- Đối với giao dịch bằng ngoại tệ, thì quy đổi sang nội tệ theo tỷ giá giao dịch tại thời điểm giao dịch

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO	KIỂM SOÁT	(TỔNG) GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*